

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30/3/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Thông;
2. Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trục.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 546/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thùy T, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tổ B, khu phố S, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Mai Gia Bảo Q, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ B, khu phố S, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Đường số A, khu phố N, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Hồ Thị Thùy T trình bày:***

Vào năm 2010, chị và anh Q tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay phường S). Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi nhau nguyên nhân do anh Q đam mê cờ bạc dẫn đến

nợ nần. Đến tháng 7/2022, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện tại, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/02/2015 và cháu Mai Ngọc Bảo T1, sinh ngày 19/11/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh M Gia Bảo Q trình bày:*

Anh thống nhất như lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với chị T. Trường hợp ly hôn, anh đồng ý giao hai cháu Mai Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/02/2015 và cháu Mai Ngọc Bảo T1, sinh ngày 19/11/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng (Hai cháu 3.000.000 đồng/tháng).

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thùy T. Chị Hồ Thị Thùy T được ly hôn với anh Mai Gia Bảo Q. Giao cháu Mai Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/02/2015 và cháu Mai Ngọc Bảo T1, sinh ngày 19/11/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng (Hai cháu 3.000.000 đồng/tháng). Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Hồ Thị Thùy T khởi kiện ly hôn với anh Mai Gia Bảo Q. Anh Q có nơi cư trú tại tổ B, khu phố S, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

[2] Về tố tụng: Ngày 14/3/2023, bị đơn anh Mai Gia Bảo Q vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; Do đó, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị Hồ Thị Thùy T là nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống

vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi nhau, chị T xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Xét yêu cầu của chị T nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q là có thật, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng không có kết quả, bản thân anh Q muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn gia đình. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/02/2015 và cháu Mai Ngọc Bảo T1, sinh ngày 19/11/2017. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng/2 cháu. Xét yêu cầu trên, nhận thấy: Sau khi ly thân từ tháng 7/2022, hai cháu Bảo N và Bảo T1 vẫn do chị T chăm sóc cho đến nay, đồng thời yêu cầu của chị T phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo C (BL 23) và phù hợp với nguyện vọng của anh B về việc anh B đồng ý giao 2 con cho chị T chăm sóc và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng (Hai cháu 3.000.000 đồng/tháng). Do đó yêu cầu của chị T có cơ sở, được chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh Q khai không có nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thùy T. Chị Hồ Thị Thùy T được ly hôn với anh Mai Gia Bảo Q.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:

2.1. Giao cháu Mai Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/02/2015 và cháu Mai Ngọc Bảo T1, sinh ngày 19/11/2017 cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng (Hai cháu 3.000.000

đồng/tháng). Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Q có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Q khai không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Thùy T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0006087 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh. Chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Q phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- UBND xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Kiệt